

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHOÁ IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 4009/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
 - a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

- Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động; tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể; tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư.

- Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng.

- Các quy định khác về thẩm quyền trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng,

an ninh) gồm: Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận; tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận (trừ tài sản thuộc tài sản thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp huyện ký hợp đồng dự án.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu. Điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành thuộc tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan,

người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tang vật vi phạm hành chính tịch thu là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản đã có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án các cấp chuyên giao, tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền cấp tỉnh ra quyết định tịch thu: Là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản. Điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành thuộc tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án cấp tỉnh chuyên giao, tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền cấp tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyên giao tài sản là vật chứng vụ do cơ quan, người có thẩm quyền cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản. Điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành thuộc tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

